

Số: 532/QĐ-LTT-TTĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ Tin học trình độ A

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLDTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào kết quả kỳ kiểm tra Chứng chỉ Tin học trình độ A tổ chức ngày 14 tháng 5 năm 2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận cho 165 học viên đã đạt kỳ kiểm tra Chứng chỉ Tin học Quốc gia trình độ A tổ chức ngày 14/5/2017 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên ghi nơi Điều 1 được nhận Chứng chỉ Tin học Quốc gia trình độ A và được hưởng mọi quyền lợi theo qui định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng và các học viên có tên ghi nơi Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc



BẢNG SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC TRÌNH ĐỘ A

Kiểm tra tháng 5/2017 - Ngày kiểm tra: 14/5/2017

(Kèm theo Quyết định số 532.../QĐ-LTT-TTĐT ngày 06 tháng 6 năm 2017

của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	NƠI SINH	LT	TH	TB	XẾP LOẠI
1	15000774	15CD-MTT1	Đoàn Như Ái	08/07/1996	Tp.HCM	6.0	6.0	6.0	Trung bình
2	15002875	15CD-MTT3	Dương Thị Hải Anh	03/12/1996	Hà Nam	8.5	10.0	9.3	Giỏi
3	16001828		Nguyễn Khánh Bằng	05/09/1998	Ninh Thuận	7.0	7.0	7.0	Khá
4	14000588	14CDNL01	Nguyễn Văn Báo	19/06/1996	Bình Định	6.5	5.5	6.0	Trung bình
5	15001907	15CD-MTT2	Nguyễn Thị Ngọc Bích	04/01/1997	Bến Tre	8.0	3.5	5.8	Trung bình
6	14000631	14CDCK01	Phan Huỳnh Biểu	12/12/1996	Hà Tĩnh	10.0	3.0	6.5	Trung bình
7	15002501	15CD-CK7	Lê Trọng Bình	06/10/1997	Lâm Đồng	8.0	5.0	6.5	Trung bình
8	14000633	14CDCK01	Đặng Hữu Cảnh	25/03/1996	Tp.HCM	7.0	3.0	5.0	Trung bình
9	15000454	15CD-ĐL1	Nguyễn Hoài Chiến	30/01/1995	Đồng Tháp	7.5	3.0	5.3	Trung bình
10	15000913	15CD-ĐĐT2	Bùi Văn Chung	16/05/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	9.0	5.0	7.0	Trung bình
11	15002581	15CD-ĐĐT7	Vũ Thành Chương	25/12/1997	Tp.HCM	8.5	4.0	6.3	Trung bình
12	15000579	15CD-ĐĐT1	Cao Văn Đạt	25/03/1997	Quảng Ngãi	6.0	5.0	5.5	Trung bình
13	15000935	15CD-MTT1	Đinh Văn Đạt	20/04/1997	Quảng Ngãi	9.0	3.0	6.0	Trung bình
14	16003551		Mai Nguyễn Tiến Đạt	22/08/1998	Tiền Giang	7.5	4.5	6.0	Trung bình
15	14000635	14CDCK01	Vũ Quốc Đạt	28/07/1996	Tp.HCM	6.0	8.5	7.3	Khá
16	15001982	15CD-MTT2	Đỗ Thị Thùy Diễm	15/05/1997	Bến Tre	7.0	4.0	5.5	Trung bình
17	15000859	15CD-MTT1	Phan Thanh Diễm	11/05/1997	Quảng Ngãi	8.0	8.0	8.0	Giỏi
18	15003055	15CD-ĐĐT1	Trần Đức Diệu	26/06/1997	Quảng Ngãi	6.0	4.0	5.0	Trung bình
19	14000542	14CDCK02	Nguyễn Kiều Vũ Du	07/01/1995	Bình Thuận	7.0	3.0	5.0	Trung bình
20	15001019	15CD-ĐĐT2	Văn Công Dư	24/01/1997	Long An	8.0	7.5	7.8	Khá
21	13D3010011	13CD-ĐT2	Nguyễn Đình Dũng	26/11/1993	Nghệ An	6.0	6.0	6.0	Trung bình
22	14000203	14TCĐT01	Phạm Khắc Dũng	04/08/1996	Hải Dương	5.5	4.5	5.0	Trung bình
23	15002639	15CD-ĐĐT7	Nguyễn Văn Dương	20/09/1997	Bình Thuận	8.5	6.0	7.3	Khá
24	15001091	15TCĐT-ĐL	Nguyễn Đặng Hoàng Duy	27/09/1997	Tp.HCM	7.0	3.0	5.0	Trung bình
25	14000821	14CDĐT01	Trần Anh Duy	30/08/1996	Tp.HCM	9.5	8.5	9.0	Giỏi
26	14000375	14CDĐT01	Văn Xuân Duy	02/02/1996	Quảng Ngãi	7.0	5.0	6.0	Trung bình
27	13D2010044	13CD-CK3	Đỗ Xuân Gia	24/04/1995	Bình Định	8.5	3.0	5.8	Trung bình
28	14000434		Nguyễn Văn Giàu	20/9/1996	Quảng Ngãi	5.0	5.0	5.0	Trung bình
29	15001384	15CD-MTT1	Văn Thị Hà	01/07/1997	Quảng Nam	7.5	5.0	6.3	Trung bình
30	15002354	15CD-CK6	Phạm Thanh Hải	07/07/1997	Đắk Lắk	8.5	10.0	9.3	Giỏi
31	15001600	15CD-MTT2	Trương Ngọc Hân	01/01/1997	Quảng Nam	5.0	5.0	5.0	Trung bình
32	14000210	14TCĐT01	Bùi Đức Hạnh	15/11/1993	Ninh Thuận	6.5	4.0	5.3	Trung bình
33	15000813	15CD-ĐL1	Hà Minh Hậu	18/10/1997	Tp.HCM	9.5	10.0	9.8	Giỏi
34	15002761	15CD-ĐĐT7	Phạm Văn Hậu	14/07/1997	Lâm Đồng	5.5	6.5	6.0	Trung bình
35	15003013	15CD-MTT3	Đinh Thị Thu Hiền	14/04/1997	Ninh Bình	6.5	4.5	5.5	Trung bình
36	15000226	15CD-MTT1	Võ Thị Minh Hiền	17/09/1995	Đà Lạt	5.0	5.0	5.0	Trung bình
37	14000641	14CDCK01	Lê Xuân Hiền	28/12/1996	Bình Định	7.5	4.5	6.0	Trung bình
38	15000785	15CD-ĐĐT1	Đặng Minh Hiếu	30/12/1997	Quảng Ngãi	5.5	6.0	5.8	Trung bình
39	15003443	15TN-NL	Nguyễn Trung Hiếu	28/11/1995	Tp.HCM	6.0	4.0	5.0	Trung bình
40	15002136	15CD-MTT2	Trần Thị Minh Hiếu	03/12/1997	Bình Phước	5.0	5.0	5.0	Trung bình
41	15001271	15CD-MTT1	Lưu Hữu Hòa	10/04/1997	Long An	9.0	5.5	7.3	Trung bình
42	15001055	15CD-Ô4	Trần Minh Hoàng	18/12/1997	Ninh Thuận	6.5	3.5	5.0	Trung bình
43	15001054	15CD-ĐL1	Võ Tuấn Hoàng	25/09/1997	Quảng Ngãi	5.0	5.0	5.0	Trung bình
44	15000614	15CD-Ô2	Lê Thanh Hưng	24/04/1997	Đồng Nai	7.0	3.0	5.0	Trung bình
45	15003180	15CD-MTT3	Trần Ngọc Xuân Hương	18/10/1997	Bình Thuận	7.0	3.0	5.0	Trung bình
46	15001824	15CD-MTT2	Võ Thị Thu Hương	22/06/1997	Long An	7.0	3.0	5.0	Trung bình
47	15003362	15CD-ĐĐT9	Trần Văn Hy	28/11/1997	Bình Định	7.0	3.0	5.0	Trung bình
48	13D2010080	13CD-CK3	Đỗ Linh Kha	12/12/1994	Tiền Giang	5.0	6.0	5.5	Trung bình
49	15001773	15CD-Ô7	Nguyễn Duy Khanh	06/06/1996	Tp.HCM	6.5	5.5	6.0	Trung bình
50	14000941	14CDĐT03	Trần Khôi	03/06/1996	Tp.HCM	9.0	5.0	7.0	Trung bình
51	15002675	15CD-Ô8	Đỗ Võ Duy Khương	15/07/1997	Bình Thuận	5.5	4.5	5.0	Trung bình
52	12D2050037		Lê Tuấn Kiệt	14/08/1994	Tiền Giang	5.0	7.0	6.0	Trung bình
53	15000910	15CD-ĐĐT2	Trương Phi Kiệt	18/12/1997	Tp.HCM	9.0	5.0	7.0	Trung bình
54	15002626	15CD-MTT3	Lê Thị Diễm Kiều	22/11/1997	Tp.HCM	7.5	7.0	7.3	Khá
55	15001111	15CD-MTT1	Lê Thị Mỹ Kiều	24/09/1997	Bến Tre	7.5	4.0	5.8	Trung bình
56	12D2060034		Nguyễn Văn Lai	30/07/1991	Bình Định	9.0	9.5	9.3	Giỏi
57	15001801	15CD-ĐĐT4	Hồ Ngọc Lành	12/09/1997	Bình Thuận	5.0	5.0	5.0	Trung bình
58	15002919	15CD-MTT3	Nông Thị Liễu	09/04/1997	Bình Phước	8.0	5.5	6.8	Trung bình
59	15003082	15CD-MTT2	Đinh Mỹ Linh	25/02/1996	Hà Nội	6.5	9.0	7.8	Khá
60	15001365	15CD-CK3	Dương Bảo Linh	06/11/1997	Bình Định	8.5	9.0	8.8	Giỏi
61	15003161	15CD-MTT3	Hoàng Khánh Linh	12/07/1996	Tp.HCM	6.5	7.5	7.0	Khá
62	15001199	15CD-CK2	Lê Tấn Lợi	22/10/1996	Bến Tre	6.0	5.5	5.8	Trung bình
63	15002775	15CD-CK8	Đinh Viết Lượng	19/09/1996	Bình Phước	6.5	3.5	5.0	Trung bình

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	NƠI SINH	LT	TH	TB	XẾP LOẠI
64	15002268	15CD-ĐL2	Nguyễn Văn	Luyện	20/11/1997	Quảng Bình	8.5	5.0	6.8	Trung bình
65	13D301Đ081	13CD-Đ1	Mai Đình	Luyện	05/02/1992	Tp.HCM	5.5	5.5	5.5	Trung bình
66	15002918	15CD-MTT3	Hoàng Thị	Mai	18/06/1997	Bình Phước	5.0	5.0	5.0	Trung bình
67	16003317		Đoàn Văn	Mạnh	28/02/1998	Tp.HCM	6.5	7.0	6.8	Trung bình
68	14000045	14TCĐC01	Đoàn Thanh	Minh	06/12/1996	Tp.HCM	6.5	4.5	5.5	Trung bình
69	14001245	14TCĐT01	Trần Hoàng	Minh	27/11/1993	Bình Phước	7.0	4.5	5.8	Trung bình
70	16002837		Đỗ Văn	Nên	06/07/1998	Tiền Giang	7.0	5.0	6.0	Trung bình
71	14000224	14TCĐT01	Lê Văn	Nghĩa	24/05/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	5.0	5.0	5.0	Trung bình
72	15002772	15CD-ĐĐT7	Nguyễn Thanh	Ngọc	06/11/1997	Bình Thuận	5.5	4.5	5.0	Trung bình
73	15001642	15CD-MTT2	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	29/12/1997	Quảng Nam	6.5	5.0	5.8	Trung bình
74	15001056	15CD-CK2	Nguyễn Nhật Minh	Ngôn	10/08/1997	Ninh Thuận	8.5	5.5	7.0	Trung bình
75	15000790	15CD-ĐĐT2	Nguyễn Quốc	Nguyễn	14/08/1996	Tp.HCM	7.5	5.0	6.3	Trung bình
76	15003490		Bùi Hoàng	Nhân	06/08/1996	Phú Quốc	6.5	3.5	5.0	Trung bình
77	14000401	14CĐĐT01	Nguyễn Đạt	Nhất	24/07/1996	Quảng Ngãi	8.5	4.0	6.3	Trung bình
78	15001889	15TN-MTT	Đặng Thị Hà	Nhi	02/08/1997	Bình Thuận	6.5	3.5	5.0	Trung bình
79	14001009	14CĐĐT04	Lê Nhựt	Nhi	30/12/1996	An Giang	6.0	4.0	5.0	Trung bình
80	15000315	15CD-MTT1	Lê Thị Mộng	Nhi	09/12/1995	Ninh Thuận	8.5	8.0	8.3	Giỏi
81	15001784	15CD-MTT2	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	25/09/1987	Đồng Nai	8.0	9.0	8.5	Giỏi
82	15002837	15CD-MTT3	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	28/09/1997	Kiên Giang	7.0	6.0	6.5	Trung bình
83	15001276	15CD-MTT1	Nguyễn Thị Hải	Phân	13/01/1997	Đồng Nai	6.5	5.0	5.8	Trung bình
84			Nguyễn Tiến	Phát	30/11/1994	Tp.HCM	8.5	9.0	8.8	Giỏi
85	15000940	15CD-CK2	Trần Hưng	Phát	11/10/1997	Quảng Ngãi	7.0	3.0	5.0	Trung bình
86	15002953	15CD-ĐL1	Trần Lữ	Phát	10/03/1993	Quảng Ngãi	7.0	3.0	5.0	Trung bình
87	12D301Đ104	13CD-Đ2	Võ Tiến	Phát	04/11/1993	Bà Rịa - Vũng Tàu	5.0	5.0	5.0	Trung bình
88	14000699	14CĐCK02	Chung Văn	Phong	10/07/1995	Bến Tre	6.0	4.0	5.0	Trung bình
89	15001380	15CD-CK3	Mai Thanh	Phong	26/08/1997	Gia Lai	7.0	6.5	6.8	Trung bình
90	15001766	15CD-ĐT	Nguyễn Phi	Phong	17/12/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.0	4.0	5.0	Trung bình
91	15001847	15CD-CK4	Trần Thanh	Phong	28/08/1997	Bình Dương	6.0	4.0	5.0	Trung bình
92	15002696	15CD-CK8	Thạch Văn	Phúc	23/04/1997	Bình Phước	9.5	9.0	9.3	Giỏi
93	15001179	15CD-ĐĐT2	Trần Văn	Phúc	10/02/1997	Bình Định	6.5	3.5	5.0	Trung bình
94	15002708	15TN-NL	La Hồng	Phước	28/02/1992	Tiền Giang	6.0	4.0	5.0	Trung bình
95	13D2050152	13CD-ĐT	Trần Văn	Phước	13/09/1995	Đắk Lắk	6.0	8.0	7.0	Khá
96	15001734	15CD-MTT2	Lê Thị Bích	Phượng	25/07/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	5.5	4.5	5.0	Trung bình
97	13D3010286		Đặng Văn	Quang	03/09/1994	Vĩnh Phúc	6.5	5.0	5.8	Trung bình
98	15000995	15CD-ĐT	Lê Nhật	Quang	02/01/1997	Bến Tre	6.5	3.5	5.0	Trung bình
99	15000825	15CD-ĐĐT2	Nguyễn Văn Thiệu	Quý	28/06/1997	Tiền Giang	7.0	3.0	5.0	Trung bình
100	15002453	15CD-CK7	Hồ Thúc	Quý	25/09/1997	Phù Yên	7.5	5.5	6.5	Trung bình
101	15002608	15CD-ĐĐT7	Mai Trọng	Quý	27/11/1997	Bắc Ninh	8.5	8.5	8.5	Giỏi
102	12D2060058		Nguyễn Văn	Quý	01/01/1992	Lâm Đồng	6.0	4.0	5.0	Trung bình
103	14000791	14CĐCK02	Trần Văn	Quý	08/04/1996	Đồng Nai	8.0	3.0	5.5	Trung bình
104	12D2010128		Trần Minh	Quyên	13/09/1988	Tp.HCM	6.5	7.0	6.8	Trung bình
105	15003105	15CD-MTT3	Đỗ Như	Quỳnh	04/11/1997	Gia Lai	5.5	4.5	5.0	Trung bình
106	15001163	15CD-ĐT	Phạm Minh	Sang	11/01/1997	Bình Thuận	7.0	3.5	5.3	Trung bình
107	15001197	15CD-CK2	Bùi Thái	Sơn	01/06/1997	Bến Tre	7.0	3.0	5.0	Trung bình
108	15001068	15CD-ĐT	Hà Minh	Sơn	18/02/1995	Phù Yên	6.5	3.5	5.0	Trung bình
109	15003144	15CD-ĐĐT9	Nguyễn Hồng	Sơn	20/12/1997	Kiên Giang	8.0	7.5	7.8	Khá
110	14000854	14CĐĐT01	Trần Quốc	Sơn	21/11/1994	TP. HCM	6.5	3.5	5.0	Trung bình
111	15000972	15CD-MTT1	Hàng Tuyết	Sương	19/12/1997	Khánh Hòa	7.5	8.0	7.8	Khá
112	15000905	15CD-MTT1	Nguyễn Thị Diễm	Sương	1997	Đồng Tháp	8.0	3.5	5.8	Trung bình
113	15000997	15CD-MTT1	Trần Thị Hồng	Sương	01/02/1997	Bình Dương	6.5	3.5	5.0	Trung bình
114	15003182	15CD-CK9	Cù Huy	Tài	22/03/1997	Bình Dương	7.0	4.0	5.5	Trung bình
115	15000482	15CD-MTT1	Võ Thành	Tài	01/04/1995	Long An	9.5	5.0	7.3	Trung bình
116	15001561	15CD-MTT1	Trần Thị Hồng	Thắm	14/02/1997	Đồng Tháp	5.0	6.5	5.8	Trung bình
117	15002764	15CD-CK8	Đặng Minh	Thắng	22/09/1996	An Giang	7.0	7.5	7.3	Khá
118	15002715	15CD-ĐĐT7	Lê Minh	Thắng	05/07/1997	Tp.HCM	5.5	5.5	5.5	Trung bình
119	14000907	14CĐĐT02	Nguyễn Trung	Thanh	11/12/1996	Bến Tre	9.5	3.0	6.3	Trung bình
120	15002932	15CD-MTT3	Trần Thị Ngọc	Thanh	02/10/1997	Ninh Thuận	6.0	4.0	5.0	Trung bình
121	15001715	15CD-CK4	Đinh Xuân	Thành	21/03/1997	Bình Phước	7.0	7.0	7.0	Khá
122	15002172	15CD-MTT2	Nguyễn Thanh	Thảo	18/05/1997	Tp.HCM	7.5	8.0	7.8	Khá
123	14000963	14CĐĐT03	Nguyễn Ngọc	Thiện	21/02/1996	Bình Định	6.5	3.5	5.0	Trung bình
124	15002259	15CD-ĐL2	Trần Thanh	Thiện	18/11/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	4.5	7.5	6.0	Trung bình
125	15002151	15CD-ĐĐT5	Võ Đức	Thiện	26/05/1997	Bến Tre	9.5	6.5	8.0	Khá
126	15001139	15CD-ĐĐT2	Bùi Hữu	Thịnh	06/03/1997	Đồng Nai	7.0	3.0	5.0	Trung bình
127	13D2050199	13CD-ĐT	Nguyễn Ngọc	Thoai	07/12/1995	Tp.HCM	10.0	10.0	10.0	Giỏi
128	13D301Đ143		Nguyễn Ngọc	Thông	18/10/1995	Bình Thuận	6.0	4.0	5.0	Trung bình
129	13D2010210	13CD-CK3	Đào Minh	Thuận	07/04/1994	Long An	8.5	3.0	5.8	Trung bình
130	15001368	15CD-CK3	Lê Minh	Thuận	03/05/1997	Quảng Trị	7.0	5.0	6.0	Trung bình
131	15003461	15TN-MTT	Trần Ngọc	Thuận	27/10/1995	Bình Thuận	5.0	5.0	5.0	Trung bình
132	15001486	15CD-MTT1	Bùi Thị	Thương	05/10/1997	Ninh Bình	7.5	3.5	5.5	Trung bình
133	15000522	15CD-MTT1	Lê Thị Thu	Thúy	06/10/1997	Long An	5.0	5.0	5.0	Trung bình
134	15002577	15CD-ĐĐT7	Hồ Minh	Tiến	08/03/1997	Tây Ninh	8.5	9.0	8.8	Giỏi
135	13D2010222	13CD-CK4	Nguyễn Tân	Tiếp	17/05/1995	Bình Định	7.5	3.0	5.3	Trung bình
136	15000818	15CD-ĐT	Hồng Song	Toàn	03/09/1997	Tây Ninh	7.5	6.0	6.8	Trung bình

Chữ ký

STT	MSSV	LỚP	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	NƠI SINH	LT	TH	TB	XẾP LOẠI
137	14001025	14CĐOT04	Phạm Tấn Tới	18/04/1996	Tp.HCM	7.0	3.0	5.0	Trung bình
138			Hoàng Thị Huyền Trang	15/09/1996	Hưng Yên	8.0	3.0	5.5	Trung bình
139	15002075	15CĐ-Ô7	Đặng Minh Trí	20/05/1997	Tây Ninh	7.5	3.5	5.5	Trung bình
140	14001082	14CĐOT05	Hồ Văn Trí	09/01/1996	Bình Thuận	5.0	5.0	5.0	Trung bình
141	15003321	15CĐ-ĐĐT9	Lê Minh Trí	16/07/1997	Trà Vinh	4.5	7.0	5.8	Trung bình
142	15002846	15CĐ-MTT3	Dương Thị Diễm Trinh	27/01/1997	Đồng Nai	8.0	5.0	6.5	Trung bình
143	15003254	15CĐ-MTT3	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	10/10/1996	Quảng Ngãi	7.0	4.5	5.8	Trung bình
144	15001527	15CĐ-CK3	Võ Minh Trọng	08/10/1996	Tp.HCM	7.5	3.0	5.3	Trung bình
145	15003188	15CĐ-ĐĐT2	Hoàng Văn Trung	10/12/1996	Kiên Giang	7.0	5.5	6.3	Trung bình
146	14000972	14CĐOT03	Mai Duy Trung	22/7/1995	Gia Lai	6.5	4.5	5.5	Trung bình
147	15000841	15CĐ-ĐĐT2	Phan Thanh Trung	23/12/1997	Tp.HCM	9.0	3.0	6.0	Trung bình
148	14000973	14CĐOT03	Lê Đình Tú	02/04/1996	Bình Thuận	7.5	5.0	6.3	Trung bình
149	16001935		Nguyễn Văn Tú	13/12/1998	Bình Phước	7.0	7.0	7.0	Khá
150	15002574	15CĐ-ĐĐT7	Đặng Quốc Tuấn	11/03/1997	Tp.HCM	8.0	6.0	7.0	Khá
151	14000975	14CĐOT03	Phan Thanh Tùng	19/11/1996	Đắk Lắk	8.0	5.0	6.5	Trung bình
152	15000581	15CĐ-ĐĐT1	Trần Xuân Tường	26/11/1997	Quảng Nam	10.0	9.0	9.5	Giỏi
153	12D2010187		Nguyễn Quốc Tuyển	18/01/1994	Đồng Nai	9.0	7.0	8.0	Giỏi
154	15000998	15CĐ-MTT1	Hồ Thị Thanh Tuyển	08/03/1997	Đồng Nai	7.5	3.0	5.3	Trung bình
155	15001073	15CĐ-Ô8	Trần Quốc Vinh	23/09/1997	Vĩnh Long	6.5	3.5	5.0	Trung bình
156	15001033	15CĐ-MTT1	Trần Tấn Vinh	01/01/1997	Long An	7.5	3.0	5.3	Trung bình
157	14000865	14CĐOT01	Võ Xuân Vinh	09/07/1996	Bình Thuận	6.5	7.5	7.0	Khá
158	15001805	15CĐ-ĐĐT4	Nguyễn Xuân Vinh	02/11/1997	Bình Thuận	7.5	7.0	7.3	Khá
159	15001288	15CĐ-ĐL1	Nguyễn Anh Vũ	14/03/1995	Tp.HCM	5.0	6.5	5.8	Trung bình
160	15002077	15CĐ-ĐĐT5	Nguyễn Tuấn Vương	14/03/1995	Đắk Lắk	6.0	4.0	5.0	Trung bình
161	15002004	15CĐ-MTT2	Trần Thị Thủy Vy	06/06/1997	Long An	5.0	5.5	5.3	Trung bình
162	15002669	15CĐ-Ô8	Nguyễn Huy Vỹ	21/02/1996	Đắk Lắk	7.5	3.0	5.3	Trung bình
163	15002643	15CĐ-Ô8	Thạch Nguyễn Vĩnh Xuân	07/03/1997	Tp.HCM	7.0	3.5	5.3	Trung bình
164	14000980	14CĐOT03	Lê Hữu Ý	18/06/1996	An Giang	7.0	3.0	5.0	Trung bình
165	14001037	14CĐOT04	Nguyễn Hoài Yên	29/04/1995	Cà Mau	7.0	3.0	5.0	Trung bình

(Danh sách có 165 học viên)

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc